

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **135**/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2022

*“V/v Thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Bà Mai Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu -
Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2022, về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2022/QĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Đặng Đức C**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Lầu Khê, xã Hiệp Cát, huyện NS, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Lê Thị Thu L**, sinh năm 1991.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Mạn Đê, xã Nam Trung, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phạm Thị Ê**.

Địa chỉ: Đội 4, thôn Mạn Đê, xã Nam Trung, huyện NS, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh **Đặng Đức C** trình bày:*

Anh và chị L có hai con chung là Đặng Đức Ph, sinh ngày 12/12/2013 và Đặng Đức L, sinh ngày 19/4/2016. Năm 2020, do mâu thuẫn nên anh và chị L đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện NS. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 97/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện NS đã quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị L; Công nhận sự thỏa thuận của anh và chị L về con chung: Giao con chung Đặng Đức L, sinh ngày 19/4/2016 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Đặng Đức Ph, sinh ngày 12/12/2013 cho anh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hiện nay, chị L đi lao động và làm việc tại Đài Loan, không có điều kiện thời gian trực tiếp chăm sóc, trông nom, giáo dục và nuôi dưỡng cháu L, chị L đã gửi ông bà ngoại nuôi dưỡng cháu. Tuy nhiên, nhiều lần anh xuống thăm con, muốn đón về nhà chơi nhưng đều bị bà ngoại cháu ngăn cản, thỉnh thoảng lại gửi cháu cho chị Lê Thị Th (chị gái của chị L), địa chỉ: Làng Vôi, xã Nam Hồng, huyện NS, tỉnh Hải Dương nuôi. Cháu L còn nhỏ tuổi, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người cha, người mẹ nhưng anh thấy chị L không đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc được cháu L, không thực hiện theo quyết định của Tòa án đã ban hành. Hiện nay, anh đi lái máy xúc thu nhập mỗi tháng từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đủ điều kiện để chăm sóc con chung. Bố mẹ anh ở gần nhà anh và hỗ trợ anh chăm sóc các cháu. Do đó, anh đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cháu L từ chị L sang cho anh. Mục đích của anh muốn bù đắp tinh thần cho cháu L vì chị L hiện đang làm việc ở Đài Loan không trực tiếp chăm sóc được con. Anh muốn hai con được ở cùng nhau cho có anh, có em. Hiện nay, anh đã xuống nói chuyện với ông bà ngoại và đón cháu L về nuôi. Anh sẽ không ngăn cản chị L và gia đình chị L thăm đón cháu L. Trường hợp sau khi chị L về nước và muốn nuôi một trong hai con thì anh và chị L sẽ trao đổi với nhau. Anh tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

* Ý kiến trình bày của chị L: Chị L hiện đang lao động và làm việc tại Đài Loan nhưng chị L và gia đình chị L không cung cấp được địa chỉ cho Tòa án và không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên, thông qua gia đình (bà Ê là mẹ đẻ chị L), chị L có quan điểm: Đồng ý cho anh C đón cháu L về sống cùng với bố đẻ cháu L và cháu Ph được chung sống cùng nhau trong lúc chị L vắng nhà. Song anh C cần đảm bảo trước Tòa án với gia đình chị những yêu cầu sau: Anh C phải xuống gia đình xin phép và nói chuyện với bố mẹ chị về việc đón cháu L về nuôi; Anh C phải chứng minh và đảm bảo sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L thật tốt, thường xuyên báo ban, dạy dỗ, kèm cặp cháu học hành;

Trong quá trình nuôi dưỡng cháu L, anh C và gia đình anh C không được ngăn cấm hay cản trở gia đình chị lên thăm hoặc đón cháu L và cháu Ph về chơi; Khi chị L hết thời hạn làm việc tại Đài Loan và trở về Việt Nam sinh sống thì anh C phải bàn giao lại cháu L cho chị L nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa anh C có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ; Chị L, bà Ê vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58, khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình; Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Đức C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Đặng Đức L, sinh ngày 19/4/2016 cho anh Đặng Đức C chăm sóc, nuôi dưỡng, thời gian kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đặng Đức C không yêu cầu chị Lê Thị Thu L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh C; Về án phí: Anh Đặng Đức C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí thay đổi nuôi con sau ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Đặng Đức C hiện đang cư trú và làm việc tại huyện NS, tỉnh Hải Dương có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với chị Lê Thị Thu L có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại huyện NS và hiện đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không cung cấp được địa chỉ của chị L tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu anh C và gia đình chị L cung cấp địa chỉ nhưng anh C và gia đình chị L không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày

26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L, bà Ê vắng mặt lần **thứ** hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C, chị L, bà Ê.

[2]. Về nội dung:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 97/2020/QĐST- HNGĐ ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương thì chị L và anh C thỏa thuận: Giao con chung là Đặng Đức L, sinh ngày 19/4/2016 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hiện nay, chị L đi lao động và làm việc tại Đài Loan không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L được nên anh C đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cháu L từ chị L sang cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, chị L sau khi được Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C và giao con chung là cháu L cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, theo cung cấp của Cục quản lý xuất nhập **cảnh** - Bộ Công an thì ngày 10/9/2020, chị L đã xuất cảnh ra nước ngoài, phù hợp với ý kiến trình bày của anh C và bà Ê (mẹ đẻ chị L) là chị L đã xuất cảnh sang Đài Loan và gửi cháu L lại nhờ bà Ê chăm sóc. Trong thời gian cháu L ở với bà Ê thì vẫn được bà Ê chăm **sóc**, sức khỏe của cháu vẫn tốt. Tuy nhiên, anh C có nguyện vọng thay đổi người trực tiếp nuôi con (cháu L) từ chị L sang cho anh nuôi dưỡng, thông qua gia đình (bà Ê) chị L có quan điểm nhất trí giao cháu L cho anh C nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của anh C và chị L là phù hợp pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho cháu L. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cháu L từ chị L sang cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C có thu nhập ổn định nên cần chấp nhận sự tự nguyện của anh C về việc không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Chị L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về án phí: Anh C phải chịu án phí yêu cầu thay đổi nuôi con sau ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 58, khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình; Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Đức C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cháu Đặng Đức L, sinh ngày 19/4/2016 cho anh Đặng Đức C chăm sóc, nuôi dưỡng, thời gian kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đặng Đức C không yêu cầu chị Lê Thị Thu L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh C.

Chị Lê Thị Thu L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2]. Về án phí: Anh Đặng Đức C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí thay đổi nuôi con sau ly hôn, được đối trừ số tiền tạm ứng án 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000012 ngày 21/3/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (anh C đã nộp đủ tiền án phí).

[3]. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Đức C, bà Phạm Thị Ê vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Chị Lê Thị Thu L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa